

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

.....

(Bài 60)

Chánh văn 88 (tiếp theo): Thường phạt bất bình, dật lạc quá tiết.

Nghĩa là: Thường phạt chẳng công bằng, hưởng lạc quá độ.

(Nhạc)

Câu thứ hai (tiếp theo): Dật lạc quá tiết.

Nghĩa là: Hưởng lạc quá độ.

Kinh Dịch chép: “*Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức*” (nghĩa là: Trời vận hành chánh đáng, bậc quân tử hãy nên học tập tinh thần tự cường chẳng ngưng nghỉ ấy)¹.

Chỉ vì con người không dốc chí tự cường, cho nên mới ơ hờ đối với những chuyện liên quan bức thiết đến thân thể, cứ mong nhàn hạ cho qua ngày tháng. Nếu có chí tự cường, thì những chuyện bản thân ta đáng nên làm sẽ là vô cùng, vô tận, thật sự chỉ cảm thấy chẳng đủ thời gian, chẳng rảnh đâu để vui sướng, mà cũng chẳng dám buông lung!

Đời Tống, Phạm Văn Chánh Công (tức là Phạm Trọng Yên) nói:

¹ Chúng tôi dịch câu này theo cách diễn giải của ông Hoàng Bách Lâm.

- Ta mỗi đêm khi sắp ngủ, ắt tính toán chi phí dành cho ăn uống suốt ngày từ tiền bổng lộc và [so sánh với] những việc đã làm được trong ngày. Nếu tương xứng, ắt sẽ ngủ sâu, yên giấc, chẳng còn hồ thẹn. Nếu như chẳng tương xứng, suốt đêm sẽ chẳng thể yên giấc.

(Nhạc)

Đời Tống, Tư Mã Ôn Công nói:

- Lúc cha ta làm quận phán (郡判, tức là quận mục phán quan), khách đến thăm bèn mời rượu, hoặc là [mời cạn ly] ba lượt, hoặc năm lượt, chẳng hơn bảy lượt. Rượu mua ngoài chợ, quả hạt [để nhắm rượu] chỉ là lê, hạt dẻ, táo, hồng. Cỗ bàn chỉ là canh rau nấu thịt khô, hoặc thịt muối. Chén bát chỉ dùng loại bằng sành hoặc tre, gỗ.

Sĩ phu thuở ấy toàn là như vậy, chẳng có ai phê phán!

(Nhạc)

Đời Tống, Cừu Thái Nhiên làm tri huyện Tứ Minh, rất tương đắc với một thuộc quan (屬官, tức là quan lại dưới quyền). Một hôm, ông hỏi người ấy về chi phí tiêu dùng hằng ngày. Người ấy thưa:

- Nhà tôi có mười người, mỗi ngày tốn hết một ngàn đồng

Thái Nhiên hỏi:

- Sao dùng nhiều thế?

Người ấy thưa:

- Bữa sáng có chút thịt, buổi tối thì canh rau.

Thái Nhiên kinh hãi, bảo:

- Ta làm Thái Thú mà thường xuyên ăn rau. Ông bữa nào cũng ăn thịt, chắc chắn không phải là kẻ thanh liêm rồi.

Bèn lợt lạt với người ấy.

(Nhạc)

Đời Nguyên, có hai sinh viên trường Thái Học, sanh cùng ngày, giờ, tháng, năm, cùng đỗ khoa thi Hương, cùng được chọn làm quan. Một người được bổ làm Giáo Thụ ở Ngạc Châu, người kia được bổ làm Giáo Thụ ở Hoàng Châu. Không lâu sau, người ở Hoàng Châu chết. Người ở Ngạc Châu hết sức sợ hãi, sắp đặt sẵn hậu sự. Vài ngày sau, vẫn chẳng chết, bèn sắp đặt lễ vật đến phúng điếu [người ở Hoàng Châu], khóc rằng:

- Ông và tôi sanh cùng ngày, giờ, tháng, năm, lại cùng đỗ đạt, ra làm quan. Nay ông qua đời trước tôi, [chắc là] tôi cũng sắp chết. Nay đã sau bảy ngày rồi, nếu có linh thiêng, hãy nên báo mộng cho tôi”.

Đêm đến, ông ta mộng thấy người ở Hoàng Châu bảo:

- Ông đối với mọi việc đều tiết kiệm, cho nên sống thọ. Tôi hưởng dụng quá lố, nên yếu thọ!

(Nhạc)

Đời Lương có kẻ giàu có họ Ngu, dựng một tòa lầu cao bên đường lớn, ngày đêm cùng mỹ nhân ca xướng, tiệc tùng, cờ bạc, chơi cờ vây trên đó.

[Có một lần, trong đám khách khứa], có người thắng bạc đang bung miệng mà cười, vừa khéo có ba người khách đi qua

dưới lầu, có một con chim ưng ngậm chuột chết thối nát [bay qua], làm rơi xuống thân mấy người khách đó. Khách ngẩng đầu lên nhằm đúng lúc kẻ đó đang cười, [ngỡ kẻ đó ném chuột lên người họ], hết sức giận dữ nói:

- Họ Ngu giàu sang, sung sướng đã lâu rồi! Tao không xâm phạm nó, sao nó lại [xúi người khác] làm nhục tao?

Họ bèn kéo bè đảng đến tiêu diệt nhà ấy.

Cổ Tích Trù nói:

- Dẫu chẳng dựng lầu cao bên đường lớn, cũng sẽ bị tai họa lạ lùng! Đó gọi là tai ương do thói kiêu căng, xa xỉ mà ra.

Nguyên nhân dẫn đến tai họa chẳng phải chỉ là một thứ, nhưng trong các tai họa do thói kiêu căng, xa hoa gây nên, chỉ có nữ sắc là khốc liệt nhất, là nhanh chóng nhất, càng phải nên ngăn ngừa trước tiên!

Vụ Thật Dã Phu nói:

“Da bọc xương thịt và ô uế.

Gắng sức yêu kiều mê hoặc người.

Thiên cổ anh hùng thường mắc họa.

Trăm năm rồi cũng hố tro thôi”.

Nếu ai có thể biết được lý này, và [lãnh hội những giáo huấn] từ những phần chú giải cho câu *“kiến tha sắc mỹ, khởi tâm tư chi”* (nghĩa là: thấy sắc đẹp của vợ con người khác bèn dấy lòng toan dan díu) và *“dâm dục quá độ”*, kính cẩn vâng giữ những răn dạy ấy, ắt sắc đẹp nào cũng trở thành rỗng tuếch, mới hòng tránh khỏi họa hoạn do phóng túng hưởng lạc vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 89): Hà ngược kỳ hạ, khủng hách ư tha.

(正文)苛虐其下。恐嚇於他。

(Tạm dịch: Hà khắc, ngược đãi cấp dưới; đe dọa người khác).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất): Hà ngược kỳ hạ,

Nghĩa là: Hà khắc, ngược đãi cấp dưới,

Kẻ ở địa vị trên mà tàn khốc, ngược đãi thuộc hạ và dân chúng; ở trong nhà thì đánh đập tôi tớ quá đáng, đều là “*hà ngược*” (苛虐, tức là hà khắc, ngược đãi). Làm cấp trên mà ngược đãi thuộc hạ, trong các phần trước của tác phẩm này đã nói tường tận. Vì thế, ở đây, chỉ nói tường tận về chuyện đối đãi với kẻ dưới trong nhà.

Đức Phật bảo Thi Ca La Việt²:

“Hết thấy người đời đối đãi nô bộc, hãy nên có năm sự:

² Thi Ca La Việt (Śīgalovāda) là con của một vị trưởng giả, dịch theo nghĩa tiếng Hán, sẽ là Thiện Sanh đồng tử. Thi Ca La Việt mỗi sáng tuân theo lời cha dạy mà lễ bái sáu phương, nhưng chẳng hiểu vì sao phải làm như vậy. Đức Phật trông thấy, bèn dạy Thiện Sanh ý nghĩa của việc lễ bái sáu phương. Chẳng hạn như phương Đông là phải cung kính với cha mẹ... Những lời dạy ấy được chép lại thành bộ Phật Thuyết Thi Ca La Việt Lục Phương Lễ Kinh.

Một là trước hết hãy nên biết họ đói, khát, lạnh, nóng [như thế nào] rồi mới sai khiến.

Hai là đối với kẻ có bệnh, hãy nên điều trị.

Ba là chẳng được xằng bậy đánh đập. Hãy nên hỏi han [để biết rõ] thật, hư, sau đây mới trách phạt, trừng trị. Có thể tha thứ thì hãy tha thứ. Chẳng thể tha thứ thì mới giáo huấn, trừng phạt.

Bốn là nếu họ có đôi chút tài sản riêng, chẳng được tước đoạt.

Năm là cho họ đồ vật gì, hãy giữ sao cho bình đẳng, chớ nên thiên vị, thiếu công bằng”.

Sách Viên Thị Thế Phạm³ viết:

- Kẻ tôi đòi, đầy tớ phần nhiều bầm tánh ngu tối, làm việc hay sai sót, tánh lại dễ quên. Dẫn dò công việc, họ chẳng ghi nhớ trọn vẹn. Cá tánh phần nhiều lại hay thiên chấp, nếu chẳng phải là kẻ hay tự cho mình là đúng, thì tánh tình lại hay ương bướng, ăn nói bừa bãi, chẳng biết tôn ty. Phạm là bậc gia trưởng, trong khi sai khiến họ, hãy nên đối xử bằng lòng khoan dung, giáo huấn nhiều phen, chớ nên giận dữ, thì trong tâm của chủ nhân cũng cảm thấy an lạc.

Dẫu chuyện phạm lỗi của họ đáng nên trừng trị, [chủ nhân] cũng nên bình tâm tra hỏi.

³ Viên Thị Thế Phạm là tác phẩm gồm ba quyển do Viên Thái biên soạn vào đời Nam Tống, thoát đầu đặt tên là Tục Huấn, về sau đổi thành Thế Phạm (là khuôn phép cư xử trong cõi đời). Sách ghi lại những lời dạy về cách đối nhân xử thế đúng lý, đúng tình, phù hợp đạo đức, và thuần phong mỹ tục.

Đã trừng phạt, quở trách, trong khi kêu gọi, sai khiến, hãy nên giữ vẻ mặt như thường, ngõ hầu chẳng có chuyện khác xảy ra.

Còn như phụ nữ bản tánh hẹp hòi, cố chấp, bậc gia trưởng phải thường nên khuyên nhủ, dạy dỗ.

Cũng đừng cho phép con em trong nhà tự tiện đánh đập người hầu. Hễ có chuyện, phải trình báo với gia trưởng.

Nếu [đầy tớ] là kẻ ương bướng, hung bạo, bất thiện, hãy nên khéo léo trả kẻ đó về nhà, chớ nên [đối xử] quá nghiêm khắc, sợ kẻ ấy sẽ ôm lòng oán hận mà làm ác!

Bài thơ Bán Con có đoạn:

*Dưỡng nhữ như phượng sở,
Niên hoang trị kỷ tiên,
Khổ cần đương tự ái,
Bất tử tại nương biên.*

(nghĩa là:

Nuôi con như phượng non,
Năm đói đáng mấy đồng!
Siêng khổ nên bảo trọng,
Chẳng như bên mẹ đâu!)

Lại còn:

*Khốc tận nhĩn trung huyết,
Sái nhữ thân thương y,
Nghệp duyên như vị đoạn,
Do vọng mộng lai quy.*

(nghĩa là:

Mắt tuôn sạch huyết lệ,
Tưới đầm áo con thơ,
Nghiep duyên nều chưa dứt,
Vấn mơ chuộc con về).

Vu Thiết Tiều nói:

- Cai quản kẻ dưới, cố nhiên chẳng nỡ lòng hà khắc, bạo ngược, mà buông thả [cho họ tự tung tự tác] lại càng chẳng nên!

Thường thấy nhà quan lớn hoặc người sang cả, bọn nô bộc ngang ngược, hung tợn, được tôn sùng như Thượng Đế. Hễ ra ngoài, chúng bèn cưỡi ngựa khỏe, mặc y phục lộng lẫy; trở về nhà thì cờ bạc, nhậu nhẹt. Hoặc là khách khứa đến cửa, [lũ tôi tớ] vẫn ngồi ì ra đó, chẳng thưa hỏi. Hoặc thân thích đến thăm [chủ nhà], [bọn chúng] bèn cự tuyệt, chẳng thông báo, khiến cho kẻ mạnh thì nổi giận bỏ đi, kẻ yếu thế nuốt hận lui ra. Thậm chí chúng nó còn mượn cớ sanh sự, cậy thế lường gạt tiền bạc.

Kẻ làm chủ trọn chẳng nghe biết, [do lũ đầy tớ làm càn mà chủ nhân bị] mọi người chống trái, thân thuộc xa lìa, bạn hờn, người oán đã chẳng thể đếm xiết! Hãy nên thận trọng!

Đời Tấn, ông Đào Uyên Minh răn dạy con:

- Công việc sớm tối của con nếu đều tự làm sẽ khó khăn. Nay sai khiến họ (tức là tôi tớ) giúp con lo liệu nỗi nhọc nhằn về cửi, nước. Những kẻ ấy cũng là con cái của người khác, hãy nên đối xử đàng hoàng.

Đời Tống, phu nhân của ông Thành Trai Dương Vạn Lý Tống, tuổi đã ngoài bảy mươi. Mỗi khi đến tháng Đông, cụ sáng sớm thức dậy, xuống bếp, tự tay nấu một nồi cháo cho tất cả tôi tớ ăn rồi mới sai họ làm việc. Con bà cụ là Đông Sơn nói:

- Trời lạnh ngắt, mẹ tội gì khổ sở như vậy?

Phu nhân nói:

- Tôi tớ cũng là con của người ta. Sáng sớm trời rét buốt, cần phải làm cho bụng họ tạm có hơi ấm thì họ mới có thể làm lụng được”.

(Nhạc)

Đời Hán, Lưu Khoan đối xử với người hầu tột bậc khoan dung. Dẫu trong lúc hốt hoảng, ông chưa hề ăn nói cộc cằn, hay lộ vẻ cáu kỉnh. Phu nhân muốn thử làm cho Lưu Khoan tức giận, bèn chờ đến lúc ông sắp vào chầu vua, đã ăn mặc chỉnh tề xong, bèn sai đưa tớ gái bưng canh, [giả vờ sảy tay], đổ dơ triều phục của ông. Lưu Khoan thông thả hỏi:

- Canh có làm phỏng tay người hay không?

Thần sắc ông bất động.

(Nhạc)

Mẹ ông Hồ Thái tánh hết sức tàn khốc, thường đánh đập tớ gái khổ sở, tàn độc chẳng thể nói được. Sau khi bà ta chết đã mười năm, cha đã lấy vợ khác. Một hôm, Hồ Thái đi vắng, trong nhà muốn giết một con gà, gà bỗng nói tiếng người rằng:

- Đừng có nấu ta, hãy đợi thằng Thái trở về.

Trong chốc lát, Hồ Thái trở về, gà chạy quanh chỗ ông ta ngồi, tự nói rì rầm:

- Do mẹ ngược đãi tứ gái, thác sanh làm gà.

Lại nói rất tường tận những chuyện trong nhà. Hồ Thái khóc lóc, kể với cha. [Cha con bèn nuôi con gà ấy], nuôi nó đã lâu, nó bay lên mổ người vợ sau [của cha ông Hồ Thái]. Khi ông Hồ Thái đi vắng, kẻ mồi bèn ném chết con gà.

Ôi! Hiện thời, gà, chó thật nhiều, biết là vợ của nhà nào? Đáng thương thay, đáng sợ thay!

(Nhạc)

Quan Tư Mã Vương Giản Dịch ở Hồng Châu bị chứng bệnh nghịch khí công tâm. Ông chết đi rồi sống lại, bảo vợ rằng:

- Khi xưa, ta sai bảo bọn tứ nhỏ, đôi khi do chẳng cẩn thận mà bó buộc chúng nó quá nghiêm khắc đến nỗi chúng nó chết mất. Vừa rồi, ta tới âm ty là do bị đũa đầy tứ nhỏ tố cáo, chẳng thể hòa giải được! Nay ta mắc căn bệnh này chính là vì nó quấy phá”.

Vợ nói:

- Đũa đầy tứ nhỏ bé mà dám làm như vậy hả?

Ông bảo:

- Dương gian có sang hèn, chứ trong minh ty (tức là âm ty) nhất loạt như nhau.

Ông chết ngay sau đó.

(Nhạc)

(Câu thứ hai): Khủng hách ư tha

Nghĩa là: Đe dọa người khác

Đe dọa có hai trường hợp:

Một là thấy người khác gặp nạn cấp bách, chẳng lo an ủi, mà cố ý phô trương oai thế, khiến cho kẻ ấy sợ hãi.

Hai là chỉ mong cầu lợi, hoặc báo đền oán thù từ trước, mà hư trương thanh thế, khiến cho kẻ khác sợ ta, hòng thỏa lòng ham muốn.

Từng nghe Quán Thế Âm Bồ Tát trong chốn nạn gấp, sợ hãi, Ngài có thể khiến cho chúng sanh chẳng sợ hãi, chứng đắc Viên Thông; đây là bậc nhất. Vì thế, chúng sanh trong cõi Diêm Phù đều gọi Ngài là “đáng Thí Vô Úy”.

Như vậy thì kẻ dọa nạt người khác sẽ trở thành [hạng người] như thế nào?

Do đó, bậc quân tử hễ gặp người khác lâm vào cảnh sợ hãi, không ai chẳng tận lực an ủi.

Tiếc là cõi đời chẳng biết, thích làm cho kẻ khác kinh sợ; sau khi chết đi, [những kẻ dọa nạt người khác] sẽ sanh làm nai, làm mễn (hay còn gọi là mang, hoẵng) Phàm những con nai, con mễn, ban ngày thì né tránh, sợ hãi các con thú khác, hễ có động liền kinh hãi bỏ chạy tán loạn. Đêm thì gác sừng lên cành cây, gò mình mà ngủ. Hễ bị đánh thức, ắt sẽ guồng bốn chân kinh hoảng chạy bừa. Đã hết kinh sợ lại ngủ, đã ngủ rồi lại bị kinh động. Từ sẩm tối cho đến sáng, chẳng có một khắc nào yên! Đây là quả báo của chúng nó vậy!

Một khách thương nhỏ ở Hồ Châu buôn bán gừng tại Vĩnh Gia. Kẻ nhà giàu là Vương sanh, do tranh cãi về giá gừng, tức giận đánh vào lưng gã khách thương. Gã ta té lăn ra đất, chết ngất, được cấp cứu bèn tỉnh lại. [Vương sanh] xin lỗi, biếu một xấp lụa. Khách thương về tới cửa sông, nhà thuyền hỏi do đâu mà có lụa, [khách thương liền] kể rành rẽ mọi chuyện. Nhà thuyền bèn mua lại lụa và giỏ gừng. Khách thương đi rồi, chủ thuyền bèn vớt một cái xác chết trôi vô chủ, đem về chỗ mình ở, đến gặp Vương sanh thưa chuyện. Hắn nói:

- Buổi chiều có một người khách từ Hồ Châu qua đò nói bị ông đánh sắp chết, cậy tôi báo cho cha mẹ, vợ con [người ấy] báo quan, để lại lụa và cái giỏ làm chứng. Chẳng mấy chốc, [người đó] tắt thở mà chết. Tôi chẳng dám không thưa trình.

Cả nhà Vương Sanh khóc lóc, kinh hãi, đem hai trăm ngàn đồng dứt lót cho hắn. Gã nhà thuyền cố ý làm ra vẻ miễn cưỡng nhận lời cầu xin, cùng nhau đem xác chôn trong núi sâu.

Có một đứa đầy tớ của Vương Sanh lên huyện tố cáo, Vương sanh bị bắt giam, chết trong ngục.

Năm sau, gã khách thương buôn gừng lại đến, ghé thăm nhà họ Vương, con ông Vương tưởng là quý. Khách thương nói mình chưa chết, nay đem một chút thổ sản đến đáp tạ. Con ông Vương bèn giữ khách lại, bắt gã đầy tớ thừa lên quan. Quan bắt gã nhà thuyền, [tên đầy tớ và gã nhà thuyền] đều chết trong ngục.

(Nhạc)

(Chánh văn 90): Oán thiên vu nhân, ha phong mạ vũ.

(正文)怨天尤人。呵風罵雨。

(Tạm dịch: Oán trời, hờn người; chửi gió, mắng mưa).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: Oán thiên vu nhân,

Nghĩa là: Oán trời, hờn người,

Thế giới Diêm Phù thường được gọi là Khuyết Hãm (缺陷), con người mỗi chuyện làm sao đều được vừa lòng cho nổi? Kẽ chẳng xứng ý, ắt là vì đã tích lũy [phước đức] đơn bạc, cho nên được hưởng thụ cũng đơn bạc.

Hãy nên giữ đúng bổn phận, suy nghĩ lỗi mình, hòng sửa chữa tước vị đã được trời định sẵn. Đây là đường lối tốt lành từ ngàn xưa để cư xử trong cảnh khốn cùng, mà cũng là cách tốt lành để hướng lành, tránh dữ.

Oán trời, ắt trời càng giận. Hờn người, ắt người càng ghét. Không chỉ là vô ích, mà còn hại thêm!

Tiêu Tuấn Minh đã sớm đỗ đạt, nhưng đã lâu mà chẳng được thăng chức, đã nhiều lượt vì vận mạng trắc trở mà oán trời. Anh ta lại còn dưng sớ, cầu đảo. Đêm hôm ấy, có một bức thư màu trắng rơi xuống trước lư hương. Xem kỹ thì là mười sáu chữ viết theo kiểu chữ Triện từ cõi trời. Tuấn Minh

nghe nói Hà Tiên Cô⁴ linh ứng, bèn đến hỏi, tiên cô chẳng đáp. Tuấn Minh tha thiết cầu xin, tiên cô bèn bảo:

- Nhận năm lượng vàng [hồi lộ], bị giảm thọ mười năm. Giết oan uổng một người, sau khi [người ấy] đã chết, lại còn bị xử lý, người có làm những chuyện ấy hay không?

Tiêu Tuấn Minh cứng họng, chẳng thể đáp được!

(Nhạc)

Đời Tống, Chương Đôn làm Tể Tướng, đã đầy hết những vị trọng thần thời Nguyên Hựu⁵ xuống Lãnh Nam.

⁴ Hà Tiên Cô (何仙姑) là một vị trong Bát Tiên của Đạo Giáo. Cô vốn có tên là Hà Quỳnh (có thuyết nói tên cô là Hà Tú Cô, hoặc là Hà Hương), người xứ Linh Lăng, Vĩnh Châu (nay thuộc tỉnh Quảng Đông) sống vào đời Đường.

Thân thể của vị tiên này có nhiều thuyết. Thuyết phổ biến nhất nói là Hà Tiên Cô lúc mười sáu tuổi vào núi hái trà, gặp tiên nhân chỉ điểm (có thuyết nói vị tiên ấy chính là Lữ Động Tân), cho ăn đào tiên và bột vân mẫu. Cô bèn phát thệ không lấy chồng, thường vào ở trong hang núi, tu luyện thành tiên.

Tranh Đạo Giáo thường vẽ Hà Tiên Cô có hình dạng thiếu nữ xinh đẹp, tay cầm hoa sen, hoặc cầm giỏ đựng hoa (“lam hoa” (籃花) chỉ có nghĩa là đựng hoa. Thế mà có một giáo phái tu tiên tại Việt Nam lại nghiêm nhiên viết trong sách vở của họ là Hà Tiên Cô cầm giỏ đựng loài hoa “lam hoa”).

Bát Tiên là Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Lý Thiết Quả, Tào Quốc Cữu, Lữ Động Tân, Hàn Tương Tử, Lam Thái Hòa và Hà Tiên Cô.

⁵ Nguyên Hựu (元祐) là niên hiệu thứ nhất của Tống Triết Tông (Triệu Hú) từ năm 1086 đến năm 1094. Trong thời gian này, Triết Tông mới mười tuổi, triều chánh do Cao Thái Hậu quyết đoán. Bà quyết liệt bãi trừ tân pháp của Vương An Thạch, trọng dụng Tư Mã Quang, Phạm Thuần

Phạm Thuần Nhân thuộc vào số đó. Khi ấy, Thuần Nhân đã bảy mươi tuổi, vâng theo mạng lệnh, vui vẻ lên đường, thường căn dặn các con, chớ nên bất bình chút nào! Hễ nghe các con có lời oán trách Chương Đôn, ông Phạm bèn tức giận, ngăn cấm. Trên đường đi, thuyền bị lật trên sông, áo của Thuần Nhân bị ướt sạch. Ông quay lại nhìn các con, bảo:

- Đây cũng là do Chương Đôn làm ra hay sao?

Qua câu chuyện của ông Phạm, [ta biết] đạo học “*vui theo mạng trời*”. Ai có thể thấu đạt lý này, sẽ an vui hứng chịu, thuận theo, tự nhiên là chẳng có chuyện oán trời, hờn người!

(Nhạc)

(*Câu thứ hai: Ha phong mạ vũ.*

Nghĩa là: Chửi gió, mắng mưa).

Gió mưa là công năng của tạo hóa, mỗi chuyện đều có thần trông coi, chương quản.

Không Tử hễ gặp sấm rền, gió mạnh, ắt nghiêm túc cầu khẩn thượng thiên.

Sách Khúc Lễ chép: “*Nhược hữu tạt phong, tạt lôi, thậm vũ, tắc tạt biến. Tuy dạ tạt hưng, y phục quan nhi tọa*” (nghĩa là: Nếu có gió giạt, sấm rền, mưa dữ, ắt thay đổi tư thế. Dầu ban đêm cũng thức dậy, mặc áo, đội mũ mà ngồi).

Nhân, Tô Thức v.v... Khi Cao Thái Hậu qua đời, vua lập tức cải nguyên, ngã theo đường lối tân pháp của Vương An Thạch.

Trình Tử mỗi khi gặp gió mưa ắt thức dậy, đó là vì kính trọng trời.

Dân chúng vô tri, hễ mưa nhiều sẽ oán hận ngập lụt, tạnh ráo nhiều, sẽ oán thán hạn hán, gió mạnh ắt oán bão tố, chẳng nghĩ âm dương mỗi thứ đều có vận số định sẵn. Hoặc là quan lại hà khắc, hung tợn, hoặc là do dân chúng tạo nghiệp, sẽ đều có thể dẫn tới [mưa gió] chẳng đúng thời; há có nên chửi mắng hay không? [Chửi mưa mắng gió] chỉ càng làm tăng thêm cái tội nghịch trời!

Tại trường huyện ở Hàm Ninh, xứ Chân Định, có người lao công nhà trường là Dương Khoan. Trong tiệc nhà quan, ông ta lo châm rượu, trông thấy góc tường có hai luồng gió lốc, bèn rưới rượu để đãi họ.

Về sau, ông ta theo mọi người tới núi Đông Nhạc (tức là Thái Sơn) thắp hương, gặp hai người lính mời uống rượu. Chưa kịp hỏi tên tuổi đã chia tay.

Ngày hôm sau lên núi, đến một ngôi miếu thờ thần, thấy hình dáng, dung mạo của hai [bức tượng] lính hầu giống hệt như người đã mời mình uống rượu, lòng hết sức kinh sợ. Đến chỗ trọ, bèn thấy hai người lính nói:

- Ông đừng ngờ vực! Hai người bọn ta đều là thuộc hạ của Đông Nhạc Đại Đế. Ngày nọ được sai phái, đi qua quý xứ, được ông ban cho hai bầu rượu. Do vậy, hôm qua dùng chén rượu để đáp tạ”.

Nói xong, chẳng thấy đâu nữa!

(Nhạc)

Đời Tống, có một phụ nữ ở Ngạc Châu cạo rửa một cái chậu bằng sành bên sông. Bỗng mưa dầm khiến đường sá ướt

đầm, mù ta bèn buông lời tục tằn chửi trời. Ngay lập tức, một cơn gió lạ cuốn mù ta lọt xuống sông. Chồng mù vội cứu lên, cái chậu sành đã bị phá thủng, mắc vào cổ mù ta như đeo gông. Toan gỡ ra, đau thấu cốt tủy. Người đến xem chậ cửa. Vài hôm sau, mù chịu không xiết nổi khổ ấy, chết ngắc!

(Nhạc)

(Chánh văn 91): Đấu hợp tránh tụng, vọng trực bằng đảng.

(正文)闘合争訟。妄逐朋黨。

(Tạm dịch: Tranh chấp kiện tụng; Kéo bè kết đảng làm quấy).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Đấu hợp tránh tụng,

Nghĩa là: Tranh chấp kiện tụng),

Kẻ khác có chuyện tranh chấp, thưa kiện, hãy nên lựa lời khéo léo khuyên giải, khiến cho việc lớn hóa thành nhỏ, việc nhỏ hóa thành chẳng còn gì, ắt đôi bên đều cùng hưởng phước ấy.

Nếu thừa dịp đó, [xui nguyên giục bị], khiến cho họ đấu đá nhau, hoặc ngầm ngầm đố kỵ, hoặc tự đứng ra làm chứng, hoặc thay họ nhào nặn bằng chứng, thưa gởi, hoặc lo hết chuyện kiện tụng nơi nha môn, để tiện làm ngư ông hưởng lợi. Hạng người ấy bị thần trách, người oán, tạo nên oan nghiệt rất nặng do lòng sai quấy. Khi nghiệp báo xảy đến, sẽ chẳng kham nổi nỗi khổ ấy, hối hận chẳng kịp!

Lưu Nguyễn Chất lưng nổi nhọt độc, thuốc men chẳng lành. Thầy lang bảo:

- Đã trọn hết sức người rồi, sợ là bị trời hại.

Nguyễn Chất bèn cậy đạo sĩ cầu khấn thần Bắc Đẩu. Đêm mộng thấy thần bảo:

- Người phạm vào luật trời, dẫu cầu khấn Bắc Đẩu, cũng khó tránh được.

Nguyễn Chất thưa mình vô tội, thần bảo:

- Người ngồi dạy học ở nhà nọ, gây chuyện dẫn đến thừa kiện, khiến cho hai nhà đều bị tan nát.

Nguyễn Chất thưa:

- Đó là do em tôi là Nguyễn Lập làm, chẳng phải là Nguyễn Chất.

Vua sai thuộc hạ xét lại, đúng là như vậy, [Nguyễn Chất] bèn được khỏi bệnh. Năm sau, Nguyễn Lập chết.

Báo ứng do xui giục kiện tụng từ xưa tới nay luôn luôn là thảm khốc, mắt thấy, tai nghe, rành rành chẳng sai! Khuyên khắp người đời, trăm nghề đều có thể kiếm sống, tội gì phải theo đuổi nghề kiện tụng?

Gần đây nhất, tôi thấy câu chuyện về một vụ án trong cõi âm xảy ra tại Lâu Đông⁶, theo ghi chép, một thầy cãi đã đến cõi âm, Diêm Vương bảo:

⁶ Lâu Đông (婁東) là một thị trấn thuộc huyện Thái Thương thuộc tỉnh Giang Tô. Do trấn này nằm ở phía Đông sông Lâu Thủy nên có tên như vậy.

- Người tuy tạo ác nghiệp, nhưng mỗi khi viết án từ, thường khuyên người khác thôi tranh chấp, đừng nên vu cáo [kẻ khác].

Lại nữa, trong đơn kiện, hồ sơ tranh tụng, thường ngầm ngầm giảm nhẹ tội [của người bị thưa]. Do có thiện niệm ấy, hãy tạm thời tha tội, quyết định cho người được sống”.

Do vậy, kẻ đã trót theo nghề nghiệp này, trong tình thế chẳng đổi nghề ngay được, hãy nhìn vào tấm gương này, ngõ hầu có thể giảm thiểu [ác nghiệp] đấy chăng?

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!